

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10a01

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	100014	NGUYỄN ĐOÀN MAI ANH	14/04/2006	Nữ	10001	
2	100037	HÀ ĐÌNH QUỐC BẢO	19/09/2006	Nam	10002	
3	100060	NGUYỄN TRÍ CƯỜNG	25/10/2006	Nam	10003	
4	100062	NGUYỄN THỊ DIJU	07/10/2005	Nữ	10003	
5	100066	NGUYỄN NGỌC ANH DUY	02/01/2006	Nam	10003	
6	100085	HUỲNH ANH SA ĐẠI	15/11/2004	Nam	10004	
7	100089	Nguyễn Thành Đạt	09/08/2006	Nam	10005	
8	100096	VÕ THÀNH ĐẠT	08/12/2006	Nam	10005	
9	100099	LÊ MẠNH ĐỨC	21/10/2006	Nam	10005	
10	100107	PHẠM NGUYỄN CHÂU GIANG	28/01/2006	Nữ	10005	
11	100123	TRẦN HOÀNG HẠNH	16/10/2006	Nữ	10006	
12	100159	NGÔ QUỐC HUY	17/05/2006	Nam	10008	
13	100170	NGUYỄN CHÍ QUANG HÙNG	28/02/2006	Nam	10008	
14	100192	NGUYỄN QUANG KHÁNH	11/12/2006	Nam	10009	
15	100212	NGUYỄN NGỌC DUY KIẾT	22/08/2006	Nam	10010	
16	100279	HUỲNH BẢO NGỌC	16/12/2006	Nữ	10013	
17	100281	HUỲNH THỊ MỸ NGỌC	24/08/2006	Nữ	10013	
18	100300	GIÁP HOÀNG YẾN NHI	23/03/2006	Nữ	10014	
19	100301	LÊ NGỌC TUYẾT NHI	20/07/2006	Nữ	10014	
20	100308	VƯƠNG THUY KHÁNH NHI	25/12/2006	Nữ	10014	
21	100331	VŨ ĐẠI PHONG	16/01/2006	Nam	10016	
22	100334	LÊ MAI TẤN PHÚC	13/03/2006	Nam	10016	
23	100343	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	01/01/2006	Nữ	10016	
24	100346	TÔNG NGỌC KỶ PHƯƠNG	24/11/2006	Nữ	10016	
25	100360	NGÔ ĐOÀN GIA QUYỀN	05/08/2006	Nữ	10017	
26	100382	NGUYỄN HOÀNG TÂM	17/04/2006	Nam	10018	
27	100389	BÙI CÔNG THÀNH	05/12/2006	Nam	10018	
28	100397	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	25/11/2006	Nữ	10019	
29	100408	VÕ VIỆT THẮNG	11/11/2006	Nam	10019	
30	100413	NGUYỄN PHẠM GIA THỊNH	07/02/2006	Nam	10019	
31	100414	NGUYỄN PHÚC THỊNH	29/09/2006	Nam	10019	
32	100430	LÊ NGỌC MINH THƯ	23/11/2006	Nữ	10020	
33	100455	LÊ SỸ TOÀN	16/07/2006	Nam	10021	
34	100478	LÊ MINH TRÍ	28/11/2006	Nam	10022	
35	100488	NGUYỄN THANH TRÚC	07/01/2006	Nữ	10023	
36	100496	NGUYỄN THỊ NGỌC TUYẾT	21/07/2006	Nữ	10023	
37	100502	TA MINH TÚ	30/12/2006	Nam	10023	
38	100506	TRẦN QUÝ NHẬT TUỒNG	06/07/2006	Nam	10023	
39	100528	LÊ NGỌC VY	27/02/2006	Nữ	10024	
40	100531	LÊ THỊ KIM VY	23/11/2006	Nữ	10025	
41	100539	TRẦN NGỌC KHÁNH VY	21/07/2006	Nữ	10025	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10a02

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	100001	CAO NGUYỄN TRƯỜNG AN	16/06/2006	Nam	10001	
2	100055	TRINH NGOC MINH CHÂU	05/01/2006	Nữ	10003	
3	100063	NGUYỄN THỊ THU DUNG	12/10/2006	Nữ	10003	
4	100073	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	06/12/2006	Nữ	10004	
5	100091	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	13/02/2006	Nam	10005	
6	100092	TRẦN MINH ĐẠT	16/09/2006	Nam	10005	
7	100095	VÕ TẤN ĐẠT	09/09/2006	Nam	10005	
8	100105	CAO NGUYỄN THẢO GIANG	09/05/2006	Nữ	10005	
9	100116	NGUYỄN GIA Hào	04/08/2006	Nam	10006	
10	100117	PHẠM TẤN NHẬT HẢO	08/03/2006	Nam	10006	
11	100119	PHẠM THANH HẢI	18/02/2006	Nam	10006	
12	100127	ĐỖ NGỌC HÂN	14/02/2006	Nữ	10006	
13	100132	NGUYỄN NGỌC KHẢ HÂN	14/06/2006	Nữ	10006	
14	100146	ĐẶNG THỊ MỸ HOA	20/07/2006	Nữ	10007	
15	100150	LÊ VŨ HOÀNG	14/11/2006	Nam	10007	
16	100184	TRẦN BẢO KHANG	22/11/2006	Nam	10009	
17	100186	TRÌNH NGUYỄN QUỐC KHANG	20/10/2006	Nam	10009	
18	100209	CAO CHÍ KIẾN	21/02/2006	Nam	10010	
19	100210	Nguyễn Trung Kiên	13/09/2004	Nam	10010	
20	100214	NGÔ QUỲNH LAM	18/09/2006	Nữ	10010	
21	100232	VŨ QUANG LINH	16/08/2006	Nam	10011	
22	100239	DƯƠNG ĐẠI LỢI	08/12/2006	Nam	10011	
23	100245	HỒ PHAN QUỐC MINH	08/11/2006	Nam	10012	
24	100271	HUỲNH VŨ XUÂN NGHI	19/09/2006	Nữ	10013	
25	100284	PHẠM MINH NGỌC	25/04/2006	Nữ	10013	
26	100285	PHẠM THÚY NGỌC	15/08/2006	Nữ	10013	
27	100286	TRẦN THỊ THANH NGỌC	12/12/2006	Nữ	10013	
28	100305	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	20/04/2006	Nữ	10014	
29	100307	TRẦN NGỌC BẢO NHI	19/02/2006	Nữ	10014	
30	100314	HUỲNH TRẦN BẢO NHƯ	28/11/2006	Nữ	10015	
31	100355	Bùi Trần Nhật Quốc	07/11/2006	Nam	10017	
32	100363	NGUYỄN LÊ DIỄM QUỲNH	27/10/2006	Nữ	10017	
33	100365	NGUYỄN TRƯỞNG DIỄM QUỲNH	28/11/2006	Nữ	10017	
34	100386	ĐOÀN VŨ MINH TẤN	28/12/2006	Nam	10018	
35	100399	NGUYỄN THU THẢO	07/01/2006	Nữ	10019	
36	100407	VŨ TIẾN THẮNG	18/11/2006	Nam	10019	
37	100438	PHẠM HOÀNG ANH THƯ	25/10/2006	Nữ	10020	
38	100440	TRẦN NGUYỄN ANH THƯ	22/05/2006	Nữ	10020	
39	100481	BÙI XUÂN TRỌNG	08/09/2006	Nam	10022	
40	100500	NGUYỄN THANH TÚ	25/03/2006	Nam	10023	
41	100519	NGUYỄN QUỐC VIỆT	29/03/2006	Nam	10024	
42	100522	NGUYỄN CÔNG VINH	13/10/2006	Nam	10024	
43	100529	LÊ NGUYỄN NGỌC VY	26/10/2006	Nữ	10025	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10a03

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	100019	NGUYỄN MAI HOÀNG ANH	08/03/2005	Nam	10001	
2	100048	NGUYỄN NAM BÌNH	11/08/2006	Nam	10003	
3	100067	NGUYỄN TRÍ DUY	14/08/2006	Nam	10004	
4	100068	TRẦN QUỐC DUY	08/09/2006	Nam	10004	
5	100075	NGUYỄN THỊ NHÂN DUYÊN	09/11/2006	Nữ	10004	
6	100076	NGUYỄN THÙY KHÁNH DUYÊN	09/11/2006	Nữ	10004	
7	100087	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	06/03/2006	Nam	10004	
8	100094	VÕ NGUYỄN MINH ĐẠT	12/04/2006	Nam	10005	
9	100124	ĐỖ THỊ KIM HẰNG	07/12/2006	Nữ	10006	
10	100147	NGUYỄN THỊ KIM HOA	04/12/2006	Nữ	10007	
11	100153	NGÔ MINH HÒA	17/07/2006	Nam	10007	
12	100174	NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG	02/05/2006	Nữ	10008	
13	100190	NGUYỄN GIA KHÁNH	29/05/2005	Nam	10009	
14	100205	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	27/08/2006	Nam	10010	
15	100211	BÙI TUẤN KIẾT	21/06/2006	Nam	10010	
16	100216	NGUYỄN DƯƠNG LÂM	10/06/2006	Nam	10010	
17	100217	NGUYỄN VÕ NGỌC PHÚC LÂM	19/12/2006	Nam	10010	
18	100221	ĐOÀN NHẬT LINH	16/02/2006	Nữ	10011	
19	100225	MAI THỊ KHÁNH LINH	05/10/2006	Nữ	10011	
20	100227	NGUYỄN KHÁNH LINH	29/01/2006	Nữ	10011	
21	100255	NGUYỄN NHẬT NAM	19/03/2006	Nam	10012	
22	100260	KIM THỊ THÚY NGÂN	18/05/2006	Nữ	10012	
23	100292	HUỲNH TRÍ NHÂN	20/11/2006	Nam	10014	
24	100294	PHẠM NGUYỄN QUỲNH ẨM NHÂN	08/12/2006	Nữ	10014	
25	100298	ĐOÀN PHƯƠNG NHI	05/12/2006	Nữ	10014	
26	100302	NGÔ THỊ YẾN NHI	09/09/2006	Nữ	10014	
27	100313	PHẠM KIỀU NHUNG	06/09/2006	Nữ	10015	
28	100320	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	23/06/2004	Nữ	10015	
29	100330	NGUYỄN TRƯỜNG PHONG	08/10/2006	Nam	10015	
30	100373	NGUYỄN THỊ NGỌC SANG	21/01/2006	Nữ	10017	
31	100375	TRƯƠNG TRỌNG TẤN SANG	14/02/2004	Nam	10018	
32	100381	ĐỖ MINH TÂM	22/11/2006	Nam	10018	
33	100401	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	25/10/2006	Nữ	10019	
34	100406	NGUYỄN TOÀN THẮNG	07/05/2006	Nam	10019	
35	100426	TRẦN THỊ THANH THÚY	15/06/2006	Nữ	10020	
36	100441	TRẦN NGUYỄN MINH THU	29/03/2006	Nữ	10021	
37	100450	TRẦN MỸ TIẾN	05/08/2005	Nữ	10021	
38	100458	KHIẾU ĐOÀN THIÊN TRANG	24/08/2006	Nữ	10021	
39	100461	VÕ NGỌC THANH TRÀ	20/07/2006	Nữ	10021	
40	100501	PHẠM TRẦN ANH TÚ	02/05/2006	Nam	10023	
41	100503	TRẦN THANH TÚ	20/11/2006	Nam	10023	
42	100508	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG UYÊN	22/06/2006	Nữ	10024	
43	100523	ĐINH HOÀNG VŨ	13/10/2006	Nam	10024	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10a04

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	100006	NGUYỄN VĂN AN	10/04/2005	Nam	10001	
2	100028	PHẠM TRẦN QUỐC ANH	05/07/2006	Nam	10002	
3	100046	TRẦN NHỰT BẰNG	11/01/2005	Nam	10003	
4	100049	NGUYỄN TẤN BÌNH	23/08/2006	Nam	10003	
5	100057	LÂM CHÍ CƯỜNG	09/01/2006	Nam	10003	
6	100071	VÕ NHỰT DUY	24/04/2006	Nam	10004	
7	100120	LA MỸ HẠNH	06/07/2006	Nữ	10006	
8	100126	VÕ THỊ THANH HẰNG	12/12/2006	Nữ	10006	
9	100131	NGUYỄN LÊ BẢO HÂN	02/06/2006	Nữ	10006	
10	100145	VƯƠNG THẾ HIỂN	11/06/2006	Nam	10007	
11	100152	TRẦN HUY HOÀNG	05/10/2006	Nam	10007	
12	100172	TRẦN MINH HƯNG	07/04/2006	Nam	10008	
13	100187	TRƯƠNG MINH KHANG	24/05/2006	Nam	10009	
14	100189	LÊ THỊ ÁI KHANH	27/07/2006	Nữ	10009	
15	100203	NGUYỄN ANH KHOA	02/10/2006	Nam	10010	
16	100208	VÕ BÁ KHÔI	12/02/2006	Nam	10010	
17	100246	LÊ HOÀNG MINH	26/03/2006	Nam	10012	
18	100270	VÕ THANH NGÂN	19/12/2006	Nữ	10013	
19	100296	NGUYỄN ĐĂNG NHẬT	21/02/2006	Nam	10014	
20	100303	NGUYỄN HUỲNH TUYẾT NHI	24/12/2006	Nữ	10014	
21	100311	LÊ THỊ TUYẾT NHUNG	18/03/2006	Nữ	10015	
22	100326	NGÔ THUẬN PHÁT	25/05/2006	Nam	10015	
23	100329	TRẦN TẤN PHÁT	24/03/2006	Nam	10015	
24	100339	CAO NGUYỄN MỸ PHỤNG	13/07/2006	Nữ	10016	
25	100348	LÊ NGUYỄN QUANG PHƯỚC	09/09/2006	Nam	10016	
26	100359	HUỲNH THỊ TỔ QUYÊN	03/11/2005	Nữ	10017	
27	100368	TRẦN NGUYỄN NGÂN QUỲNH	14/10/2006	Nữ	10017	
28	100370	LÊ ANH SANG	09/09/2006	Nam	10017	
29	100388	TRẦN THU THANH	02/05/2006	Nữ	10018	
30	100396	ĐẶNG NGUYỄN YÊN THẢO	30/10/2006	Nữ	10018	
31	100402	LÊ THỊ HỒNG THẨM	07/11/2006	Nữ	10019	
32	100416	NGUYỄN THÁI THỊNH	13/10/2006	Nam	10019	
33	100431	NGÔ ANH THƯ	06/01/2006	Nữ	10020	
34	100444	NGÔ THỊ NGỌC THY	21/01/2006	Nữ	10021	
35	100446	TRẦN THỊ CẨM THY	01/06/2006	Nữ	10021	
36	100467	NGUYỄN HỒNG BẢO TRẦN	25/01/2006	Nữ	10022	
37	100477	TRẦN THỊ MỸ TRINH	07/06/2006	Nữ	10022	
38	100485	TRẦN THÀNH TRUNG	19/12/2006	Nam	10023	
39	100494	BÙI TRẦN THANH TUYỀN	29/05/2006	Nữ	10023	
40	100499	LÊ HOÀNG ANH TÚ	26/05/2006	Nam	10023	
41	100505	NGUYỄN LÊ CÁT TƯỜNG	08/04/2006	Nữ	10023	
42	100526	BÙI THỊ THẢO VY	24/12/2006	Nữ	10024	
43	100550	TRẦN NHƯ Ý	12/09/2006	Nữ	10025	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10a05

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	100007	TRẦN THANH AN	11/01/2006	Nam	10001	
2	100010	ĐOÀN TÚ ANH	13/12/2006	Nữ	10001	
3	100030	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	20/06/2006	Nữ	10002	
4	100043	PHẠM HỒ GIA BẢO	01/12/2006	Nam	10002	
5	100061	TRẦN THỊ MỸ DIỆU	07/01/2006	Nữ	10003	
6	100088	NGUYỄN TẤN ĐẠT	21/03/2006	Nam	10004	
7	100102	TRẦN VIỆT ĐỨC	17/09/2006	Nam	10005	
8	100113	BAO THÀNH GIỚI	28/12/2006	Nam	10006	
9	100129	NGUYỄN DƯƠNG GIA HÂN	24/10/2006	Nữ	10006	
10	100169	ĐOÀN HỮU HUNG	04/06/2006	Nam	10008	
11	100175	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	31/07/2006	Nữ	10008	
12	100181	NGUYỄN TUẤN KHANG	26/07/2006	Nam	10009	
13	100197	NGÔ NGUYỄN GIA KHAI	28/04/2006	Nam	10009	
14	100229	PHẠM THỊ THỦY LINH	30/10/2006	Nữ	10011	
15	100249	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG MY	20/10/2006	Nữ	10012	
16	100250	NGUYỄN THỊ NGỌC MY	04/09/2006	Nữ	10012	
17	100275	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	12/05/2006	Nam	10013	
18	100287	TRẦN THỊ YẾN NGỌC	05/08/2006	Nữ	10014	
19	100322	KIM NGUYỄN MINH NHỰT	11/07/2006	Nam	10015	
20	100323	PHẠM NGUYỄN NHỰT	03/04/2006	Nam	10015	
21	100327	NGUYỄN TẤN PHÁT	01/03/2006	Nam	10015	
22	100338	VÕ TRƯỞNG THIÊN PHÚC	02/08/2006	Nam	10016	
23	100341	LÊ VĂN PHƯƠNG	24/03/2005	Nam	10016	
24	100367	PHẠM THANH TUẤN QUỲNH	25/08/2006	Nam	10017	
25	100369	TRẦN TRÚC QUỲNH	28/03/2006	Nữ	10017	
26	100371	NGUYỄN PHƯỚC SANG	27/05/2006	Nam	10017	
27	100380	NGUYỄN ĐỖ MINH TÀI	07/10/2006	Nam	10018	
28	100400	TẶNG HOÀNG THANH THẢO	24/10/2005	Nữ	10019	
29	100411	LÊ NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	30/05/2006	Nam	10019	
30	100423	NGUYỄN THANH THUẬN	04/05/2006	Nam	10020	
31	100425	NGÔ NGUYỄN NGỌC THỦY	22/10/2006	Nữ	10020	
32	100434	NGUYỄN NGỌC MINH THU	05/11/2006	Nữ	10020	
33	100443	HÀ THỊ ANH THY	31/12/2006	Nữ	10021	
34	100472	NGUYỄN MINH TRIẾT	10/08/2006	Nam	10022	
35	100495	ĐẶNG THỊ NGỌC TUYỀN	20/06/2006	Nữ	10023	
36	100498	BÀNG LÊ CẨM TÚ	27/06/2006	Nữ	10023	
37	100507	MAI THỦY PHƯƠNG UYÊN	05/10/2006	Nữ	10024	
38	100517	MAI QUỐC VIỆT	09/12/2006	Nam	10024	
39	100530	LÊ NGUYỄN THANH VY	12/12/2006	Nữ	10025	
40	100540	TRẦN THỊ THẢO VY	27/12/2006	Nữ	10025	
41	100545	NGÔ THANH XUÂN	29/07/2006	Nữ	10025	
42	100549	NGUYỄN PHƯỚC NHƯ Ý	01/06/2006	Nữ	10025	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10a06

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	100015	NGUYỄN ĐỨC DUY ANH	07/07/2006	Nam	10001	
2	100020	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	22/09/2006	Nữ	10001	
3	100029	TRẦN ĐĂNG BẢO ANH	16/12/2006	Nam	10002	
4	100031	TRẦN NGỌC ÁNH	16/07/2006	Nữ	10002	
5	100039	LƯƠNG XUÂN QUỐC BẢO	26/06/2006	Nam	10002	
6	100045	VÕ HOÀNG BẢO	29/11/2006	Nam	10003	
7	100078	ĐỖ QUỐC DŨNG	29/05/2006	Nam	10004	
8	100086	TRẦN LÊ NGỌC ĐAI	19/06/2006	Nam	10004	
9	100103	ĐẶNG HOÀN CẢNH EM	27/04/2005	Nam	10005	
10	100106	MAI HUỲNH GIANG	13/10/2006	Nữ	10005	
11	100134	PHẠM NGUYỄN HỒNG HÂN	22/09/2006	Nữ	10007	
12	100163	TRẦN QUỐC HUY	10/06/2006	Nam	10008	
13	100164	VŨ TRẦN GIA HUY	16/05/2006	Nam	10008	
14	100166	NGUYỄN THỊ THƯƠNG HUYỀN	26/10/2006	Nữ	10008	
15	100179	NGUYỄN GIA KHANG	25/11/2006	Nam	10009	
16	100180	NGUYỄN LÊ DUY KHANG	01/02/2006	Nam	10009	
17	100198	NGUYỄN KHẢI	04/09/2006	Nam	10009	
18	100233	ĐÀO THỊ NGỌC LOAN	28/12/2006	Nữ	10011	
19	100240	NGUYỄN MINH LUÂN	03/01/2005	Nam	10011	
20	100242	NGUYỄN THỊ THANH MAI	13/02/2006	Nữ	10011	
21	100252	BÙI THANH NAM	05/02/2006	Nam	10012	
22	100317	NGHIÊM THỊ ANH NHƯ	17/11/2006	Nữ	10015	
23	100321	PHẠM NGUYỄN THANH NHƯ	24/09/2006	Nữ	10015	
24	100352	CHU VĂN QUÂN	30/10/2006	Nam	10016	
25	100353	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	13/04/2006	Nam	10017	
26	100366	PHẠM PHÚ QUỲNH	04/09/2006	Nữ	10017	
27	100383	NGUYỄN HOÀNG MINH TÂM	07/02/2006	Nam	10018	
28	100391	NGUYỄN HOÀNG THÀNH	05/02/2006	Nam	10018	
29	100394	VÕ PHÚC THÀNH	12/11/2006	Nam	10018	
30	100398	LÊ THỊ THANH THẢO	22/02/2006	Nữ	10019	
31	100417	TẶNG ĐOÀN BÁ THỊNH	29/05/2006	Nam	10019	
32	100433	NGUYỄN NGỌC ANH THU	05/02/2006	Nữ	10020	
33	100451	TRẦN NGỌC PHƯƠNG TIÊN	11/08/2006	Nữ	10021	
34	100454	PHẠM TRẦN TIÊN	01/01/2006	Nam	10021	
35	100469	TRẦN HUYỀN TRÂN	12/08/2006	Nữ	10022	
36	100471	TRẦN THỊ QUẾ TRÂN	07/01/2006	Nữ	10022	
37	100476	TRẦN NGUYỄN TỬ TRINH	21/09/2006	Nữ	10022	
38	100486	ĐẶNG HUỲNH THANH TRÚC	25/12/2006	Nữ	10023	
39	100492	NGUYỄN THANH TUẤN	04/10/2006	Nam	10023	
40	100533	NGUYỄN BÙI THANH VY	14/02/2006	Nữ	10025	
41	100537	PHẠM TUỒNG VY	18/02/2006	Nữ	10025	
42	100548	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	08/05/2006	Nữ	10025	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10a07

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	100005	NGUYỄN HOÀNG AN	15/03/2006	Nam	10001	
2	100032	VŨ NGỌC ÁNH	23/10/2006	Nữ	10002	
3	100034	NGUYỄN THIÊN ÂN	26/09/2006	Nam	10002	
4	100044	TRẦN GIA BẢO	25/11/2006	Nam	10002	
5	100052	SỖ HẠO CHÁNH	19/09/2006	Nam	10003	
6	100080	PHẠM ĐỨC DŨNG	14/02/2006	Nam	10004	
7	100081	HUỲNH THỊ THÙY DƯƠNG	13/04/2006	Nữ	10004	
8	100090	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	15/09/2006	Nam	10005	
9	100101	PHẠM TẤN ĐỨC	10/02/2006	Nam	10005	
10	100112	NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU	21/01/2006	Nữ	10006	
11	100135	VƯƠNG NGỌC HÂN	15/07/2006	Nữ	10007	
12	100136	HỒ THANH HẬU	25/05/2006	Nam	10007	
13	100148	NGUYỄN THỊ Y HOA	10/11/2006	Nữ	10007	
14	100171	NGUYỄN NAM HƯNG	28/11/2005	Nam	10008	
15	100176	CHUNG LÊ QUỐC HY	24/01/2006	Nam	10008	
16	100177	DƯƠNG HOÀNG KHANG	14/07/2006	Nam	10009	
17	100191	NGUYỄN LÊ NAM KHÁNH	30/09/2006	Nam	10009	
18	100215	NGUYỄN DUY LÂM	22/10/2006	Nam	10010	
19	100230	TRẦN NHẬT LINH	14/11/2006	Nam	10011	
20	100251	NGÔ THỊ HOÀNG MỸ	02/07/2006	Nữ	10012	
21	100259	HUỲNH THIÊN NGÂN	18/07/2006	Nữ	10012	
22	100276	PHẠM TRỌNG NGHĨA	07/02/2006	Nam	10013	
23	100291	NGUYỄN HUỲNH MINH NGUYỄN	09/03/2006	Nam	10014	
24	100316	LÊ THỊ THANH NHƯ	09/10/2006	Nữ	10015	
25	100319	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	17/07/2006	Nữ	10015	
26	100350	LÊ KIM PHƯỢNG	19/09/2006	Nữ	10016	
27	100376	VÕ TIẾN SĨ	14/11/2005	Nam	10018	
28	100378	LÊ THỊ DIỄM SƯƠNG	21/05/2006	Nữ	10018	
29	100390	NGUYỄN CÔNG THÀNH	24/06/2006	Nam	10018	
30	100427	VÕ THANH THÚY	19/10/2005	Nữ	10020	
31	100445	TRẦN NGUYỄN VINH THY	23/03/2006	Nữ	10021	
32	100452	NGUYỄN ĐỨC TIẾN	04/04/2006	Nam	10021	
33	100456	TRƯƠNG THANH TOÀN	29/04/2006	Nam	10021	
34	100462	HUỲNH BẢO TRÂM	23/04/2006	Nữ	10021	
35	100464	MANG VIỆT THÙY TRÂM	10/08/2006	Nữ	10022	
36	100465	NGUYỄN LÊ NGỌC TRÂM	23/03/2006	Nữ	10022	
37	100468	NGUYỄN TRẦN BẢO TRÂN	19/05/2006	Nữ	10022	
38	100473	NGUYỄN MINH TRIẾT	03/10/2006	Nam	10022	
39	100489	TRẦN NHƯ TRÚC	29/04/2006	Nữ	10023	
40	100491	LÊ THANH TUẤN	06/11/2006	Nam	10023	
41	100497	NGUYỄN THỊ XUÂN TUYẾT	14/03/2006	Nữ	10023	
42	100514	PHAN THANH VÂN	28/11/2006	Nữ	10024	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10a08

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	100016	NGUYỄN HOÀNG MAI ANH	30/12/2006	Nữ	10001	
2	100018	NGUYỄN KỶ ANH	02/12/2006	Nam	10001	
3	100022	NGUYỄN QUANG ANH	10/02/2006	Nam	10001	
4	100050	PHÙNG NHƯ BÌNH	07/02/2006	Nam	10003	
5	100059	NGUYỄN THANH DUY CƯỜNG	10/06/2006	Nam	10003	
6	100064	BÙI ĐĂNG DUY	30/10/2006	Nam	10003	
7	100074	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	13/08/2006	Nữ	10004	
8	100079	NGUYỄN TẤN DŨNG	26/10/2006	Nam	10004	
9	100084	PHẠM ÁNH DƯƠNG	01/08/2006	Nữ	10004	
10	100097	NGÔ HẢI ĐĂNG	20/12/2006	Nam	10005	
11	100098	NGUYỄN NGỌC ĐƯƠNG	14/12/2006	Nam	10005	
12	100114	LÂM THANH HÀ	29/10/2006	Nữ	10006	
13	100121	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	23/05/2006	Nữ	10006	
14	100128	LÊ TRẦN GIA HÂN	28/09/2006	Nữ	10006	
15	100137	LÊ CHÍ HẬU	05/11/2006	Nam	10007	
16	100155	BÙI GIA HUY	26/11/2005	Nam	10008	
17	100196	ĐẶNG NGUYỄN KHÀI	10/11/2006	Nam	10009	
18	100231	TRẦN THỊ MỸ LINH	10/12/2006	Nữ	10011	
19	100244	ĐỖ NGỌC ÁNH MINH	29/05/2006	Nữ	10012	
20	100248	VŨ ĐÌNH MINH	06/10/2006	Nam	10012	
21	100257	KHON THỊ NGỌC NGA	04/04/2006	Nữ	10012	
22	100261	LÊ THỊ KIM NGÂN	21/08/2006	Nữ	10012	
23	100272	NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	24/07/2006	Nữ	10013	
24	100277	TRẦN QUANG NGHĨA	09/05/2006	Nam	10013	
25	100278	TRẦN QUỐC NGHĨA	01/09/2006	Nam	10013	
26	100282	NGUYỄN PHẠM KIM NGỌC	23/06/2006	Nữ	10013	
27	100304	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	30/04/2006	Nữ	10014	
28	100336	TRẦN HOÀNG PHÚC	10/08/2006	Nam	10016	
29	100358	ĐẶNG NGỌC QUYÊN	21/05/2006	Nữ	10017	
30	100361	NGUYỄN THỊ KIM QUYÊN	09/04/2006	Nữ	10017	
31	100362	NGUYỄN ĐẶNG TRÚC QUỲNH	01/09/2006	Nữ	10017	
32	100377	ĐỖ THỊ MỸ SƯƠNG	19/11/2006	Nữ	10018	
33	100379	HOÀNG ĐỨC TÀI	12/07/2006	Nam	10018	
34	100393	TRANG VĂN THÀNH	15/04/2006	Nam	10018	
35	100410	LÂM QUỐC THỊNH	02/10/2006	Nam	10019	
36	100412	LƯU QUỐC THỊNH	23/03/2006	Nam	10019	
37	100436	NGUYỄN THỊ ANH THU	06/02/2006	Nữ	10020	
38	100448	LƯƠNG VÔ HOÀNG NGỌC TIỀN	09/08/2006	Nữ	10021	
39	100482	LƯƠNG THÀNH TRỌNG	26/10/2006	Nam	10022	
40	100511	NGUYỄN KIẾN VÂN	21/10/2006	Nam	10024	
41	100527	DƯƠNG VÔ TUỖNG VY	14/09/2005	Nữ	10024	
42	100535	NGUYỄN NGỌC YẾN VY	25/04/2006	Nữ	10025	
43	100547	LÊ THỊ NGỌC YẾN	05/10/2006	Nữ	10025	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10a09

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	100008	ĐẶNG ĐÌNH BẢO ANH	17/09/2006	Nam	10001	
2	100009	ĐẶNG QUỐC ANH	12/06/2006	Nam	10001	
3	100023	NGUYỄN QUỐC ANH	07/04/2005	Nam	10002	
4	100038	LÊ TRI BẢO	19/12/2006	Nam	10002	
5	100047	LÊ VĂN BẮC	08/06/2005	Nam	10003	
6	100069	TRƯƠNG KHÁNH DUY	11/10/2006	Nam	10004	
7	100077	PHẠM NGUYỄN MỸ DUYỀN	14/01/2006	Nữ	10004	
8	100082	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	06/12/2006	Nữ	10004	
9	100100	LÊ VIỆT ĐỨC	30/08/2006	Nam	10005	
10	100122	NGUYỄN CHU KIỀU HẠNH	14/06/2006	Nữ	10006	
11	100130	NGUYỄN GIA HÂN	12/04/2006	Nữ	10006	
12	100138	NGUYỄN XUÂN HẬU	02/03/2006	Nữ	10007	
13	100140	LÊ THANH MAI HIỀN	05/10/2006	Nữ	10007	
14	100142	ĐÀO MINH HIẾU	01/05/2006	Nam	10007	
15	100156	ĐINH TRỌNG HUY	23/11/2006	Nam	10008	
16	100158	HỒ NHẬT HUY	12/05/2006	Nam	10008	
17	100206	NGUYỄN MINH KHÔI	21/04/2006	Nam	10010	
18	100224	LÊ THỊ THỦY LINH	01/05/2006	Nữ	10011	
19	100238	NGUYỄN TẤN LỘC	27/05/2005	Nam	10011	
20	100241	ĐẶNG TRẦN HOÀNG MAI	29/08/2006	Nữ	10011	
21	100253	ĐÀO TRINH HOÀI NAM	07/01/2006	Nam	10012	
22	100269	TRẦN THỊ THANH NGÂN	25/07/2006	Nữ	10013	
23	100280	HUỲNH NGUYỄN HỒNG NGỌC	15/11/2006	Nữ	10013	
24	100283	PHAN THỊ BÍCH NGỌC	22/11/2006	Nữ	10013	
25	100288	ĐOÀN HOÀNG NGUYỄN	11/11/2006	Nam	10014	
26	100306	NGUYỄN TÚ VÂN NHI	01/12/2006	Nữ	10014	
27	100337	TRẦN TIẾN PHÚC	16/01/2006	Nam	10016	
28	100340	HỒ LÝ ĐAN PHƯƠNG	17/08/2006	Nữ	10016	
29	100342	NGUYỄN NGỌC THIÊN PHƯƠNG	17/07/2006	Nữ	10016	
30	100354	TRẦN NGUYỄN MINH QUÂN	02/04/2006	Nam	10017	
31	100405	NGUYỄN NHẬT THẮNG	30/08/2006	Nam	10019	
32	100424	VÕ MINH THUẬN	15/10/2006	Nam	10020	
33	100439	TRẦN HOÀNG ANH THƯ	13/12/2006	Nữ	10020	
34	100459	NGUYỄN NGỌC YẾN TRANG	29/07/2006	Nữ	10021	
35	100460	NGUYỄN THỊ THU TRANG	14/10/2006	Nữ	10021	
36	100470	TRẦN THỊ BẢO TRÂN	10/10/2006	Nữ	10022	
37	100487	LÝ NGỌC PHƯƠNG TRÚC	25/02/2006	Nữ	10023	
38	100512	HỒ TƯỜNG VÂN	01/09/2006	Nữ	10024	
39	100518	NGUYỄN PHƯỚC VIỆT	30/04/2006	Nam	10024	
40	100520	PHAN QUỐC VIỆT	01/10/2006	Nam	10024	
41	100521	LÊ QUAN VINH	19/05/2006	Nam	10024	
42	100524	NGUYỄN TUẤN VŨ	07/03/2006	Nam	10024	
43	100532	LÊ VŨ TƯỜNG VY	22/08/2006	Nữ	10025	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10a10

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	100011	HUỲNH NGỌC TRÂM ANH	10/05/2006	Nữ	10001	
2	100026	NGUYỄN VIỆT NHẬT ANH	23/10/2006	Nam	10002	
3	100035	NGUYỄN THIÊN ẬN	19/04/2006	Nam	10002	
4	100040	NGUYỄN PHẠM DUY BẢO	24/07/2006	Nam	10002	
5	100041	NGUYỄN QUỐC BẢO	18/07/2006	Nam	10002	
6	100053	MAI BẢO CHÂU	27/01/2006	Nữ	10003	
7	100065	LÊ MINH DUY	24/08/2006	Nam	10003	
8	100160	NGUYỄN PHÚC MINH HUY	03/06/2006	Nam	10008	
9	100168	TRẦN VĂN HÙNG	17/04/2006	Nam	10008	
10	100185	TRẦN HUY KHANG	11/10/2006	Nam	10009	
11	100188	TRƯƠNG NHẬT KHANG	07/07/2006	Nam	10009	
12	100199	VÕ HOÀNG KHÀI	30/05/2006	Nam	10010	
13	100200	TRẦN ĐỒNG KHIÊM	29/08/2006	Nam	10010	
14	100222	ĐỖ THỊ PHƯƠNG LINH	06/11/2006	Nữ	10011	
15	100226	NGUYỄN KHÁNH LINH	21/06/2006	Nữ	10011	
16	100237	LÊ QUANG LỘC	12/01/2006	Nam	10011	
17	100243	NGUYỄN THỊ TRÚC MAI	10/09/2006	Nữ	10012	
18	100254	LÊ NGỌC HOÀNG NAM	26/10/2005	Nam	10012	
19	100262	LÊ THỊ THANH NGÂN	28/06/2006	Nữ	10012	
20	100264	NGUYỄN PHAN THẢO NGÂN	08/10/2006	Nữ	10012	
21	100265	NGUYỄN THANH NGÂN	08/11/2006	Nữ	10013	
22	100273	TRINH VĨNH NGHI	27/05/2006	Nam	10013	
23	100274	ĐOÀN TRUNG NGHĨA	23/10/2006	Nam	10013	
24	100328	TRẦN MINH PHÁT	04/09/2006	Nam	10015	
25	100345	PHẠM TRẦN TRÚC PHƯƠNG	27/11/2006	Nữ	10016	
26	100349	TRẦN THANH PHƯỚC	18/05/2006	Nam	10016	
27	100351	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	11/10/2006	Nữ	10016	
28	100385	VƯƠNG TRONG THANH TÂN	22/10/2006	Nam	10018	
29	100409	NGÔ HOÀNG MINH THIÊN	16/06/2006	Nam	10019	
30	100419	NGUYỄN THỊ KIM THƠ	09/07/2006	Nữ	10020	
31	100428	CÔ ANH THƯ	24/07/2006	Nữ	10020	
32	100432	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	04/11/2006	Nữ	10020	
33	100435	NGUYỄN NGỌC TUYẾT THƯ	11/03/2006	Nữ	10020	
34	100442	LÊ NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	13/10/2006	Nữ	10021	
35	100457	HUỲNH NGỌC KHÁNH TRANG	11/12/2006	Nữ	10021	
36	100479	LÊ THÀNH TRÍ	28/03/2006	Nam	10022	
37	100480	NGUYỄN MINH TRÍ	01/12/2006	Nam	10022	
38	100490	ĐẶNG THÁI TUẤN	11/07/2006	Nam	10023	
39	100493	NGUYỄN THANH TUẤN	01/08/2006	Nam	10023	
40	100509	PHẠM KIM UYÊN	30/12/2006	Nữ	10024	
41	100536	NGUYỄN THANH VY	27/07/2006	Nữ	10025	
42	100541	TRẦN THỊ THẢO VY	02/06/2006	Nữ	10025	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10a11

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	100021	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	15/10/2006	Nữ	10001	
2	100024	NGUYỄN THẾ ANH	24/11/2006	Nam	10002	
3	100025	NGUYỄN TRƯỞNG NAM ANH	24/10/2006	Nam	10002	
4	100033	CAO TRẦN ÂN	02/07/2006	Nam	10002	
5	100036	NGUYỄN HUỲNH HẢI ÂU	21/09/2006	Nam	10002	
6	100051	TRẦN THANH BÌNH	04/05/2006	Nam	10003	
7	100058	LƯU PHẠM QUỐC CƯỜNG	18/06/2006	Nam	10003	
8	100070	VÕ HOÀNG VŨ DUY	01/09/2006	Nam	10004	
9	100093	TRẦN THÀNH ĐẠT	13/10/2006	Nam	10005	
10	100111	LÊ QUỐC GIÀU	14/11/2006	Nam	10006	
11	100125	LÊ THỊ NGỌC HẰNG	26/09/2006	Nữ	10006	
12	100151	NGUYỄN ĐÌNH KIM HOÀNG	18/03/2006	Nữ	10007	
13	100154	NGUYỄN PHÚC THÁI HÒA	06/02/2006	Nam	10007	
14	100161	NGUYỄN QUANG HUY	20/12/2006	Nam	10008	
15	100183	PHAN NGỌC THÁI KHANG	21/09/2006	Nam	10009	
16	100204	TRẦN ĐĂNG KHOA	23/02/2006	Nam	10010	
17	100207	TRẦN NGUYỄN KHÔI	01/09/2006	Nam	10010	
18	100219	TRẦN NGỌC LÂM	22/06/2005	Nam	10010	
19	100220	PHẠM NGỌC LEN	11/08/2006	Nam	10010	
20	100247	TRẦN HOÀNG MINH	16/10/2006	Nam	10012	
21	100256	NGUYỄN THỊ XUÂN NAM	03/05/2006	Nữ	10012	
22	100263	MAI MINH NGỌC KIM NGÂN	06/11/2006	Nữ	10012	
23	100267	PHẠM NGỌC THỦY NGÂN	12/09/2006	Nữ	10013	
24	100297	NGUYỄN LÂM MINH NHẬT	29/08/2006	Nam	10014	
25	100309	NGUYỄN AN NHIÊN	07/11/2005	Nam	10015	
26	100315	HUỲNH VŨ KHÁNH NHƯ	11/05/2006	Nữ	10015	
27	100318	NGÔ NGUYỄN QUỲNH NHƯ	04/09/2006	Nữ	10015	
28	100325	LÊ MINH PHÁT	02/12/2006	Nam	10015	
29	100344	NGUYỄN THỊ THÙY PHƯƠNG	28/12/2006	Nữ	10016	
30	100387	NGUYỄN HỮU TẤN	19/07/2006	Nam	10018	
31	100392	NGUYỄN TRÍ THÀNH	19/10/2006	Nam	10018	
32	100395	ĐÀO THỊ PHƯƠNG THẢO	10/04/2006	Nữ	10018	
33	100415	NGUYỄN PHÚC THỊNH	07/08/2005	Nam	10019	
34	100418	TRẦN KIM THOA	25/05/2006	Nữ	10019	
35	100421	LÊ QUỐC THUẬN	19/08/2006	Nam	10020	
36	100437	NGUYỄN THỊ NGỌC THƯ	19/02/2006	Nữ	10020	
37	100447	CHÂU THỊ THÙY TIÊN	23/06/2006	Nữ	10021	
38	100504	TRƯƠNG THANH TÚ	28/06/2006	Nữ	10023	
39	100515	NGUYỄN TRẦN TƯỜNG VI	15/06/2006	Nữ	10024	
40	100516	TÔN LÊ KIỀU VI	19/09/2006	Nữ	10024	
41	100538	TRẦN MAI VY	25/08/2006	Nữ	10025	
42	100542	VÕ NGỌC TƯỜNG VY	24/02/2006	Nữ	10025	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10a12

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	100002	HỒ THÚY AN	21/08/2006	Nữ	10001	
2	100012	MAI NGOC VÂN ANH	12/01/2006	Nữ	10001	
3	100013	NGUYỄN DUYÊN ANH	28/05/2006	Nam	10001	
4	100017	NGUYỄN HỒNG ANH	03/03/2006	Nữ	10001	
5	100042	PHẠM HÀ GIA BẢO	06/01/2006	Nam	10002	
6	100056	VÕ BẢO CHÂU	30/06/2006	Nữ	10003	
7	100072	LÊ MỸ DUYÊN	29/05/2005	Nữ	10004	
8	100104	HUỖNH HOÀNG GIA	20/04/2006	Nam	10005	
9	100109	PHẠM HUỖNH GIAO	06/01/2006	Nữ	10005	
10	100110	HUỖNH NGỌC GIÀU	03/09/2006	Nữ	10005	
11	100115	PHAN THỊ NGỌC HÀ	04/10/2006	Nữ	10006	
12	100139	PHAN CẢNH GIA HẬU	24/05/2006	Nam	10007	
13	100162	NGUYỄN XUÂN HUY	23/04/2006	Nam	10008	
14	100165	LÊ THỊ NGỌC HUỖN	06/09/2006	Nữ	10008	
15	100167	NGUYỄN XUÂN PHI HÙNG	12/12/2006	Nam	10008	
16	100173	NGUYỄN NGỌC QUỲNH HƯƠNG	09/07/2006	Nữ	10008	
17	100178	HUỖNH PHÚC MINH KHANG	16/09/2006	Nam	10009	
18	100193	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	20/11/2006	Nam	10009	
19	100194	TRẦN QUỐC KHÁNH	13/09/2004	Nam	10009	
20	100195	VÕ DUY KHÁNH	21/10/2006	Nam	10009	
21	100201	LÊ ANH KHOA	14/06/2006	Nam	10010	
22	100223	HỒNG HOA LINH	10/03/2006	Nữ	10011	
23	100228	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	25/05/2006	Nữ	10011	
24	100236	LÝ THANH LONG	26/10/2006	Nam	10011	
25	100290	PHAN ĐOÀN TRẦN NGUYỄN	12/12/2006	Nam	10014	
26	100293	LÊ THANH NHÂN	17/11/2006	Nam	10014	
27	100310	DƯƠNG HỒNG NHUNG	22/05/2006	Nữ	10015	
28	100312	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	21/02/2006	Nữ	10015	
29	100332	HUỖNH THANH PHÚ	30/01/2005	Nam	10016	
30	100333	LÊ NGUYỄN NGỌC PHÚ	07/11/2006	Nam	10016	
31	100347	TRẦN NGUYỄN NAM PHƯƠNG	05/11/2006	Nữ	10016	
32	100356	TRẦN ANH QUỐC	30/03/2006	Nam	10017	
33	100364	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	11/11/2006	Nữ	10017	
34	100403	NGUYỄN NGỌC HUỖN THẨM	24/08/2006	Nữ	10019	
35	100404	HOÀNG QUYẾT THẮNG	19/01/2006	Nam	10019	
36	100422	NGUYỄN NHỰT THUẬN	30/05/2006	Nam	10020	
37	100429	ĐOÀN ANH THƯ	16/08/2006	Nữ	10020	
38	100466	LÊ NGUYỄN BẢO TRẦN	15/12/2006	Nữ	10022	
39	100474	TRƯƠNG QUỐC TRIỆU	23/01/2006	Nam	10022	
40	100484	NGUYỄN THÀNH TRUNG	23/11/2006	Nam	10022	
41	100513	NGUYỄN NGỌC THỦY VÂN	14/09/2006	Nữ	10024	
42	100544	NGUYỄN LÊ KHA VỸ	16/12/2006	Nam	10025	
43	100546	TRẦN VINH XUÂN	03/11/2006	Nữ	10025	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 10a13

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	100003	HUỖNH TUẤN AN	22/11/2006	Nam	10001	
2	100004	LÊ TRẦN BẢO AN	29/08/2006	Nữ	10001	
3	100027	PHAN LÂM QUẾ ANH	08/09/2006	Nữ	10002	
4	100054	PHẠM NGUYỄN MINH CHÂU	17/02/2006	Nữ	10003	
5	100083	PHAN ĐĂNG THÁI DƯƠNG	22/03/2006	Nam	10004	
6	100108	VŨ TRƯỜNG GIANG	05/07/2006	Nam	10005	
7	100118	LÊ THANH HẢI	28/11/2006	Nam	10006	
8	100133	NGUYỄN PHẠM NGỌC HÂN	17/10/2006	Nữ	10007	
9	100141	NGUYỄN NGỌC THANH HIỀN	12/05/2006	Nữ	10007	
10	100143	LÊ NGUYỄN TRUNG HIẾU	01/01/2005	Nam	10007	
11	100144	HUỖNH PHÚC HIỀN	15/08/2006	Nam	10007	
12	100149	LÊ NGUYỄN HUY HOÀNG	22/10/2006	Nam	10007	
13	100157	HÀ ĐỨC HUY	11/07/2006	Nam	10008	
14	100182	NGUYỄN TUẤN KHANG	14/09/2006	Nam	10009	
15	100202	LÊ VŨ ANH KHOA	08/02/2006	Nam	10010	
16	100213	NGUYỄN HOÀNG KIM	29/05/2006	Nữ	10010	
17	100218	PHAN THANH LÂM	03/11/2006	Nam	10010	
18	100234	KHUU GIA LONG	06/01/2006	Nam	10011	
19	100235	LÊ TRẦN VIỆT LONG	08/03/2006	Nam	10011	
20	100258	HỒ THỊ THANH NGÂN	23/02/2006	Nữ	10012	
21	100266	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	19/04/2006	Nữ	10013	
22	100268	THÁI THỊ THU NGÂN	16/07/2006	Nữ	10013	
23	100289	NGUYỄN BẢ NGUYỄN	03/09/2006	Nam	10014	
24	100295	LÊ QUANG NHẬT	02/10/2006	Nam	10014	
25	100299	ĐỖ PHƯƠNG KHÁNH NHI	09/06/2006	Nữ	10014	
26	100324	HỒ THỊ KIM OANH	03/06/2005	Nữ	10015	
27	100335	LÊ TRỌNG PHÚC	17/10/2006	Nam	10016	
28	100357	BÙI THỊ TÚ QUYÊN	23/03/2006	Nữ	10017	
29	100372	NGUYỄN PHƯỚC SANG	01/06/2006	Nam	10017	
30	100374	PHẠM PHÚC SANG	21/01/2006	Nam	10017	
31	100384	NGUYỄN NHẬT TÂN	20/05/2005	Nam	10018	
32	100420	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG THU	14/09/2006	Nữ	10020	
33	100449	NGUYỄN THUY TIỀN	01/10/2006	Nữ	10021	
34	100453	NGUYỄN TRUNG TIỀN	12/09/2006	Nam	10021	
35	100463	HUỖNH THỊ HỒNG TRÂM	04/04/2006	Nữ	10022	
36	100475	BÙI THỊ PHƯƠNG TRINH	20/10/2006	Nữ	10022	
37	100483	TRẦN MINH TRỌNG	11/01/2006	Nam	10022	
38	100510	TRƯƠNG MỸ UYÊN	04/12/2006	Nữ	10024	
39	100525	TRƯƠNG THỊ VŨNG	09/05/2006	Nữ	10024	
40	100534	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	17/11/2006	Nữ	10025	
41	100543	VŨ PHƯƠNG VY	30/04/2006	Nữ	10025	